TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ	**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/DS-ST
Ngày: 27/02/2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đua
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Cao Văn Chuộng
2/ Ông Hồ Thanh Trí

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Bích Trăm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2026/QĐST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay

Trụ sở chính: A N, Phường B, Thành phố V, Tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL N - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Ngọc Hoàng B

Địa chỉ liên hệ: 782 H, phường N, thành phố Cần Thơ. (Có mặt tại phiên tòa)

2/- Bị đơn: Huỳnh Tấn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2025 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có chị Võ Ngọc Hoàng B trình bày: Theo giấy Đăng ký kinh doanh thì chúng tôi đã đăng ký thì Công ty Cổ phần S (sau đây gọi là Công ty) hoạt động ở nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực Cầm cố tài sản.

Vào ngày 10/04/2023, ông Huỳnh Tấn T có đến chỉ nhánh Hậu Giang - Ngã Bảy 1 của Công ty tại địa chỉ: G H, khu V, phường N, tỉnh Hậu Giang (nay là phường N, thành phố Cần Thơ), để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: HGM230401006NA21X được ký giữa các bên ngày 10/04/2023 thì ông Huỳnh Tấn T cầm cố tài sản là: 01 xe máy hai bánh BKS: 95H1-725.55, loại xe HONDA Vario 150cc Indo, màu: Trắng Đỏ Đen, Số khung MHIKF4121MK461243, số máy: KF41E2465163, giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 000197 do Công an thị trấn C cấp ngày 04/10/2022. Số tiền cầm xe nêu trên là 25.300.000 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 10/04/2023 - 10/04/2024) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Huỳnh Tấn T. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông T mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 10/04/2023 đến 10/05/2023 địa điểm trả xe là tại chi nhánh H1 - N, ông Huỳnh Tấn T có cam kết trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ, ông Huỳnh Tấn T đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trể 618 ngày. Ông Huỳnh Tấn T không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông T nhưng đều không gặp. Công ty đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để ông T trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty nhưng ông T không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty. Nay, Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Tấn T phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 17/11/2025 là 65.787.787 đồng bao gồm: tiền gốc là 21.312.094 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.792.400 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.688.600 đồng, phí mượn xe là 22.011.000 đồng, phí quản lý hồ sơ là 2.983.000 đồng. Ngoài ra ông T còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh

theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 10/04/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông T không thanh toán được số tiền trên, ông T phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe máy biển số: 95H1-725.55 Loại xe: HONDA Vario 150cc Indo Số khung: MH1KF4121MK461243, Số máy: KF41E2465163, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh H1 Ngã Bảy 1- Công ty Cổ Phần S Có Ngay số HGM230401006NA21X ngày 10/04/2023

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu anh Huỳnh Tấn T phải có nghĩa vụ trả cho công ty số tiền gốc tiền gốc là 21.312.094 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.267.424 đồng, tiền lãi quá hạn là 8.076.218 đồng, phí mượn xe là 22.770.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/02/2026 theo hợp đồng số: HGM230401006NA21X được ký ngày 10/04/2023 cho đến khi anh T trả hết nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay.

Nguyên đơn rút yêu cầu phát mãi tài sản cầm cố và khoản phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản 4%/tháng nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ.

Bị đơn anh Huỳnh Tấn T vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty cổ phần S và anh Huỳnh Tấn T có quan hệ vay tiền, cầm cố tài sản, cho thuê tài sản. Quá trình thực hiện hợp đồng phía anh Huỳnh Tấn T đã vi phạm nghĩa vụ nên Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu anh T có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ tính đến hết ngày 27/02/2026 tiền gốc là 21.312.094 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.267.424 đồng, tiền lãi quá hạn là 8.076.218 đồng, phí mượn xe là 22.770.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/02/2026 theo hợp đồng số: HGM230401006NA21X được ký ngày 10/04/2023 cho đến khi anh T trả hết nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản cầm cố, cho thuê tài sản được Bộ luật dân sự điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị

đơn có nơi cư trú tại xã Đ, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy giữa công ty và anh Huỳnh Tấn T có ký kết hợp đồng vay tiền, cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô mang biển số kiểm soát 95H1-725.55. Xét hợp đồng cầm cố HGM230401006NA21X được ký giữa các bên ngày 10/04/2023 được ký kết tự nguyện thỏa thuận và phù hợp với quy định tại Điều 309 Bộ luật dân sự.

Theo hợp đồng số: HGM230401006NA21X được ký giữa các bên ngày 10/04/2023 thì anh Huỳnh Tấn T cầm cố tài sản là: 01 xe máy hai bánh BKS: 95H1-725.55, loại xe HONDA Vario 150cc Indo, màu: Trắng Đỏ Đen, Số khung MHIKF4121MK461243, số máy: KF41E2465163, giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 000197 do Công an thị trấn C cấp ngày 04/10/2022. Số tiền cầm xe nêu trên là 25.300.000 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm ngàn đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 10/04/2023 - 10/04/2024) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Huỳnh Tấn T. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông T mượn lại xe sử dụng từ 10/04/2023 đến 10/05/2023 địa điểm trả xe là tại chi nhánh H1 - Ngã Bảy 1 ông Huỳnh Tấn T có cam kết trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận". Phía bị đơn anh Huỳnh Tấn T trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa đều vắng mặt, dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên không ghi nhận được ý kiến của anh T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, theo tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm bảo sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, bản sao hợp đồng cầm cố số HGM230401006NA21X, bản sao giấy mượn xe, bản sao phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, phiếu chi cùng ngày 10/4/2023. Trong các tài liệu nêu trên đều có anh Huỳnh Tấn T ký tên và phiếu thu có ghi cụ thể số tiền 25.300.000 đồng và người nhận tiền là anh Huỳnh Tấn T. Các tài liệu chứng cứ nêu trên đúng nội dung như nguyên đơn trình bày. Do đó, anh Huỳnh Tấn T phải có

nghĩa vụ trả cho công ty T2 tiền là 59.426.000 đồng (trong đó nợ gốc 21.312.094 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.267.424 đồng, lãi quá hạn 8.076.218 đồng, phí mượn xe 22.770.000 đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/02/2026 theo hợp đồng số: HGM230401006NA21X được ký ngày 10/04/2023 cho đến khi anh T trả hết nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu phát mãi tài sản cầm cố và khoản phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản 4%/tháng nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ.

Sau khi anh Huỳnh Tấn T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn S Có Ngay có trách nhiệm trả lại cho anh Huỳnh Tấn T 01 xe máy hai bánh BKS: 95H1-725.55, loại xe HONDA Vario 150cc Indo, màu: Trắng Đỏ Đen, Số khung MHIKF4121MK461243, số máy: KF41E2465163, giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 000197 do Công an thị trấn C cấp ngày 04/10/2022 (bản gốc).

[3.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu đối với khoản phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản lãi suất 4%/tháng và yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe máy biển số: 95H1-725.55 Loại xe: HONDA Vario 150cc Indo Số khung: MH1KF4121MK461243, Số máy: KF41E2465163, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh H1 Ngã Bảy 1- Công ty Cổ Phần S Có Ngay số HGM230401006NA21X ngày 10/04/2023. Đây là ý chí tự nguyện không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì anh Huỳnh Văn T1 phải có nghĩa vụ nộp tiền án phí. Cụ thể: 5% x 59.426.000 đồng (Số tiền anh T1 phải có nghĩa vụ trả cho Công ty) = 2.971.300 đồng. Công ty cổ phần S1 Có Ngay được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 244, Điều 309, Điều 311, Điều 313, Điều 315, Điều 316, Điều 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay. Buộc anh Huỳnh Tấn T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần S Có Ngay tổng số nợ tạm tính đến hết ngày 27/02/2026 là 59.426.000 đồng (trong đó nợ gốc 21.312.094 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.267.424 đồng, lãi quá hạn 8.076.218 đồng, phí mượn xe 22.770.000 đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/02/2026 theo hợp đồng số: HGM230401006NA21X được ký ngày 10/04/2023 cho đến khi anh T trả hết nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay đối với khoản phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản lãi suất 4%/tháng và yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe máy biển số: 95H1-725.55 Loại xe: HONDA Vario 150cc Indo Số khung: MH1KF4121MK461243, Số máy: KF41E2465163, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh H1 Ngã Bảy 1- Công ty Cổ Phần S Có Ngay số HGM230401006NA21X ngày 10/04/2023.

Sau khi anh Huỳnh Tấn T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả lại cho anh Huỳnh Tấn T giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang biển số 95H1- 725.55 mang tên Huỳnh Tấn T, sinh năm 1992 do Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 04/10/2022 (bản gốc).

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn được nhận lại 1.164.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0005390 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Cần Thơ.

Bị đơn Huỳnh Văn T1 phải chịu án phí là số tiền 2.971.300 đồng.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tp. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Văn Đua